

**TỜ TRÌNH**

**Dự thảo Nghị quyết quy định mức chi bảo đảm cho công tác  
thỏa thuận quốc tế trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;

Căn cứ Luật Thỏa thuận quốc tế ngày 13/11/2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 64/2021/NĐ-CP ngày 30/6/2021 của Chính phủ về ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh tổng cục, cục thuộc bộ, cơ quan ngang bộ; cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã ở khu vực biên giới; cơ quan cấp tỉnh của tổ chức;

Căn cứ Nghị định số 65/2021/NĐ-CP ngày 30/6/2021 của Chính phủ về quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác điều ước quốc tế và công tác thỏa thuận quốc tế;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 43/2022/TT-BTC ngày 19/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác điều ước quốc tế và công tác thỏa thuận quốc tế;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua dự thảo Nghị quyết Quy định mức chi bảo đảm cho công tác thỏa thuận quốc tế trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT**

Theo quy định tại khoản 3 Điều 6 Thông tư số 43/2022/TT-BTC ngày 19 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước đảm bảo cho công tác điều ước quốc tế và

công tác thỏa thuận quốc tế: “*Cần cứ tình hình thực tế tại địa phương và khả năng cân đối ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định mức chi cụ thể cho phù hợp để thực hiện ở địa phương*”.

Trên cơ sở quy định nêu trên và điều kiện thực tế về tình hình kinh tế - xã hội những năm gần đây của tỉnh Quảng Ngãi, việc ban hành Nghị quyết quy định mức chi bảo đảm cho công tác thỏa thuận quốc tế trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi là cần thiết, bảo đảm việc quản lý, sử dụng kinh phí hiệu quả, đúng quy định.

## **II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT**

### **1. Mục đích ban hành**

Quy định nội dung chi và mức chi cho công tác thỏa thuận quốc tế của tỉnh Quảng Ngãi làm cơ sở cho việc quản lý, sử dụng kinh phí hiệu quả, đúng quy định.

### **2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết**

Xây dựng Nghị quyết quy định mức chi bảo đảm cho công tác thỏa thuận quốc tế phải phù hợp với chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; đảm bảo yêu cầu về tính hợp pháp, tuân thủ đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, phù hợp với Luật Ngân sách nhà nước.

## **III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA NGHỊ QUYẾT**

### **1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định mức chi bảo đảm cho công tác thỏa thuận quốc tế trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

### **2. Đối tượng áp dụng**

- a) Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh;
- b) Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh;
- c) Ủy ban nhân dân cấp huyện;
- d) Các tổ chức, cá nhân có liên quan tham gia vào quá trình ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

## **III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

Ủy ban nhân dân tỉnh đã giao Sở Ngoại vụ (*nay sáp nhập vào Văn phòng UBND tỉnh*) chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan xây dựng dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức chi bảo

đảm cho công tác thỏa thuận quốc tế trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (*sau đây gọi là dự thảo Nghị quyết*) tại Công văn số 4364/UBND-NC ngày 15/8/2024.

Sở Ngoại vụ (cũ) đã gửi văn bản xin ý kiến góp ý về dự thảo Nghị quyết của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh; các Ban HĐND tỉnh, các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; đồng thời đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh trong thời hạn 30 ngày để các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia góp ý kiến theo quy định.

Ngày 16/10/2024, Sở Tư pháp có Báo cáo số 259/BC-STP về kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định mức chi đảm bảo cho công tác thỏa thuận quốc tế trên địa bàn tỉnh, Sở Ngoại vụ (cũ) đã chỉnh lý, hoàn thiện lại dự thảo Nghị quyết theo ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp; lấy ý kiến góp ý của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh; các Ban HĐND tỉnh, các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố về dự thảo Nghị quyết (lần 2).

Ngày 25/11/2024, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh về dự thảo Nghị quyết tại Tờ trình số 211/TTr-UBND và ngày 05/12/2024, Ban Kinh tế Ngân sách-Hội đồng nhân dân tỉnh có Báo cáo thẩm tra số 288/BC-HĐND; theo đó, Sở Ngoại vụ (cũ) tiếp thu, chỉnh sửa dự thảo Nghị quyết và lấy ý kiến dự thảo Nghị quyết (lần 3) để đảm bảo thời gian lấy ý kiến ít nhất là 30 ngày. Đến ngày 21/12/2024, đã có 15 văn bản thống nhất dự thảo Nghị quyết của các cơ quan, đơn vị; hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết và lấy ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp.

Theo Công văn số 2106/STP-XDKT&TDTHPL ngày 21/12/2024 của Sở Tư pháp về ý kiến thẩm định dự thảo Nghị quyết (lần 2), Sở Ngoại vụ (cũ) đã hoàn chỉnh lại dự thảo Nghị quyết, trình UBN D tỉnh hồ sơ dự thảo Nghị quyết trình HĐND tỉnh.

## **V. BỘ CỤC, NỘI DUNG CHÍNH CỦA NGHỊ QUYẾT**

**1. Bộ cục:** Dự thảo Nghị quyết gồm 4 Điều.

**2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết**

1. Mức chi cho các nội dung chi đã có văn bản quy định chế độ, định mức chi tiêu: Thực hiện theo các chế độ quy định hiện hành, cụ thể:

a) Chi tổ chức các cuộc họp, hội nghị, công tác phí trong nước: Thực hiện theo mức chi quy định tại Nghị quyết số 46/2017/NQ-HĐND ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị của tỉnh Quảng Ngãi.

b) Chi công tác phí nước ngoài: Thực hiện theo mức chi quy định tại Thông tư số 102/2012/TT-BTC ngày 21 tháng 6 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí cho cán bộ, công chức Nhà nước đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí.

c) Chi rà soát liên quan đến thỏa thuận quốc tế quy định tại điểm b khoản 2 Điều 6 và điểm c khoản 3 Điều 6 Nghị định số 65/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng

6 năm 2021 của Chính phủ về quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác điều ước quốc tế và công tác thỏa thuận quốc tế: Thực hiện theo mức chi quy định tại Nghị quyết số 14/2023/NQ-HĐND ngày 21 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

d) Chi dịch thuật, chi đón các đoàn nước ngoài vào làm việc: Thực hiện theo mức chi quy định tại Nghị quyết số 02/2019/NQ-HĐND ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi tiếp khách nước ngoài vào làm việc, chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế và chế độ chi tiếp khách trong nước áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi và Nghị quyết số 18/2023/NQ-HĐND ngày 21 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Điều 2 Nghị quyết số 02/2019/NQ-HĐND ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi tiếp khách nước ngoài vào làm việc, chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế và chế độ chi tiếp khách trong nước áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

đ) Chi tuyên truyền, phổ biến thỏa thuận quốc tế quy định tại điểm a khoản 4 Điều 6 Nghị định số 65/2021/NĐ-CP: Thực hiện theo mức chi quy định tại Nghị quyết số 31/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định mức chi thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

## 2. Các khoản chi khác

a) Các khoản chi đóng góp tài chính theo thỏa thuận quốc tế quy định tại điểm b khoản 4 Điều 6 Nghị định số 65/2021/NĐ-CP: Thực hiện theo quy định của thỏa thuận quốc tế được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Chi phí sao lục, in ấn tài liệu; chi mua, thu thập tài liệu; chi mua văn phòng phẩm phục vụ trực tiếp cho soạn thảo thỏa thuận quốc tế; các khoản chi phí khác phát sinh phục vụ trực tiếp công tác thỏa thuận quốc tế: Thực hiện theo thực tế phát sinh trên cơ sở các hóa đơn chứng từ hợp pháp, trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao.

3. Đối với các nội dung chi có tính chất đặc thù bảo đảm cho công tác thỏa thuận quốc tế (*tính cho sản phẩm cuối cùng bao gồm cả tiếp thu, chỉnh lý, do cơ quan được giao chủ trì thực hiện các công việc của thỏa thuận quốc tế thực hiện*) được quy định như sau:

a) Việc xây dựng các loại hồ sơ quy định tại điểm d khoản 1 Điều 6 Nghị định số 65/2021/NĐ-CP gồm: Hồ sơ trình về đề xuất ký kết thỏa thuận quốc tế, hồ sơ trình về việc sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế: 10.000.000 đồng/1 bộ hồ sơ.

b) Chi soạn thảo mới dự thảo thỏa thuận quốc tế quy định tại điểm c khoản 1 Điều 6 Nghị định số 65/2021/NĐ-CP: 5.000.000 đồng/văn bản.

c) Báo cáo về tình hình ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế theo quy định tại điểm c khoản 5 Điều 6 Nghị định số 65/2021/NĐ-CP: Báo cáo theo chuyên đề hoặc đột xuất theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền: 3.000.000 đồng/báo cáo.

## **VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT SAU KHI ĐƯỢC THÔNG QUA**

### **1. Nguồn kinh phí**

Kinh phí thực hiện công tác thỏa thuận quốc tế do ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp ngân sách hiện hành, được bố trí trong dự toán chi thường xuyên hàng năm của cơ quan, đơn vị; nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

### **2. Về hiệu lực của Nghị quyết**

Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất ngày có hiệu lực của Nghị quyết kể từ ngày tháng năm 2025.

(Đính kèm Dự thảo Nghị quyết Quy định mức chi bảo đảm cho công tác thỏa thuận quốc tế trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi và một số tài liệu có liên quan).

Kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

(Tờ trình này thay thế Tờ trình số 245/TTr-UBND ngày 26/12/2024  
của Ủy ban nhân dân tỉnh)

**Noi nhận:**

- Nhu trên;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- VPUB: CVP, PCVP, KTTH;
- Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NgV.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Võ Phiên**

